

Số: 23 /KL-TTr

Bến Tre, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc thanh tra chuyên ngành Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Đại**

Thực hiện Quyết định số 11/QĐ-TTr ngày 25/10/2022 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Bến Tre về việc thanh tra chuyên ngành đối với Phòng GD&ĐT huyện Bình Đại từ ngày 01/11/2022 đến ngày 07/11/2022, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng GD&ĐT huyện Bình Đại.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 30/11/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra Sở GD&ĐT kết luận thanh tra như sau:

**1. Khái quát chung**

Bình Đại là một trong ba huyện ven biển của tỉnh Bến Tre gồm có 19 xã và 01 thị trấn. Toàn huyện có 20 trường mầm non (MN), mẫu giáo (MG) và 07 nhóm lớp MN thực; 23 trường tiểu học (TH); 16 trường trung học cơ sở (THCS); 04 trường trung học phổ thông (THPT); 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên; 20/20 xã, thị trấn đều có Trung tâm Văn hóa - Thể thao và học tập cộng đồng. Hệ thống giao thông nông thôn thuận lợi cho học sinh đến trường. Đội ngũ nhà giáo cơ bản đủ về số lượng, đạt chuẩn về đào tạo, nghề nghiệp theo quy định.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục và sự góp sức của toàn xã hội, sự nghiệp GD&ĐT của huyện đã có những chuyển biến tích cực. Ngân sách đầu tư cho giáo dục tăng hàng năm, các nguồn lực xã hội hóa ngày càng nhiều và có hiệu quả thiết thực. Nhìn chung, công chức, viên chức ngành giáo dục Bình Đại không ngừng phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng, tích cực đổi mới quản lý và phương pháp dạy học, thực hiện khá tốt Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018), góp phần vào sự nghiệp phát triển giáo dục huyện nhà.

**2. Kết quả kiểm tra, xác minh**

**2.1. Chỉ đạo thực hiện qui chế chuyên môn, chỉ đạo thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018, thay sách lớp 1, 2, 3 và lớp 6, 7; công tác phòng chống bạo lực học đường và an toàn trường học; công tác đảm bảo chất lượng giáo dục: cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

**2.1.1. Giáo dục mầm non (GDMN)**

**2.1.1.1. Chỉ đạo thực hiện các quy định về hồ sơ sổ sách**

Phòng GD&ĐT chỉ đạo cơ sở GDMN thực hiện các loại hồ sơ theo quy định của Điều lệ trường MN. Tại các cơ sở GDMN có các loại hồ sơ như:

- **Hồ sơ chung của trường** gồm có: hồ sơ quản lý nhân sự; hồ sơ quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất; hồ sơ quản lý học sinh (HS); sổ lưu trữ các văn bản, công văn; hồ sơ phổ cập giáo dục; hồ sơ quản lý chuyên môn (hồ sơ quản lý bán trú, sức khỏe trẻ). Ngoài ra, danh sách trẻ toàn trường được quản lý trên phần mềm vnEdu.

Nhà trường có yêu cầu phụ huynh hàng năm phải nộp hồ sơ trẻ như mới tuyển sinh vào trường gây không ít khó khăn cho phụ huynh.

- **Hồ sơ tổ chuyên môn** gồm có: kế hoạch hoạt động tháng, năm; sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn (SHCM) của tổ; biên bản họp tổ chuyên môn; hồ sơ chuyên môn của tổ đều được lưu trữ đầy đủ.

- **Hồ sơ giáo viên** gồm có: mỗi giáo viên đều xây dựng kế hoạch giáo dục (nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục) theo Chương trình GDMN và độ tuổi lớp dạy được phân công. Có sổ theo dõi trẻ em đến lớp hàng ngày, sổ theo dõi chất lượng, sổ tài sản nhóm, lớp; sổ theo dõi sức khỏe trẻ.

### **2.1.1.2. Chỉ đạo thực hiện các quy định về chuyên môn**

- *Về công tác lập kế hoạch:* Hàng năm, Phòng GD&ĐT hướng dẫn việc lập kế hoạch và duyệt kế hoạch phát triển giáo dục của các trường trực thuộc; hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, các loại kế hoạch chuyên đề cho hoạt động của trường như: kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN; kế hoạch phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn, an ninh trường học...

Tuy nhiên, Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non năm học 2022-2023 của huyện chưa đạt mục tiêu so với Kế hoạch số 390/KH-UBND ngày 22/01/2020 của tỉnh Bến Tre, cụ thể: nhà trẻ đạt 9,8% (tính 16,30%), mẫu giáo đạt 78,97% (tính 84,20%). Có trường còn xây dựng nhiều loại kế hoạch (do việc tách các nội dung trong chương trình GDMN ra thành nhiều mảng riêng biệt) như: kế hoạch nuôi dưỡng, kế hoạch giáo dục, kế hoạch các chuyên đề. Nội dung các kế hoạch chưa có sự đổi mới thể hiện sự thích ứng với tình hình mới cũng như các giải pháp để phát triển cấp học, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Các kế hoạch như phòng chống tai nạn thương tích, sức khỏe học đường chưa có bảng đánh giá đính kèm nên việc đối chiếu các tiêu chí cần đạt để đơn vị tập trung biện pháp thực hiện chưa được xây dựng trong kế hoạch. Kế hoạch giáo dục của giáo viên chưa sát hợp với kế hoạch của trường, của tổ chuyên môn (chủ đề trong kế hoạch của trường, của tổ chuyên môn và chủ đề do giáo viên soạn khác nhau); kế hoạch có xác định mục tiêu, nhưng tiêu chí cụ thể trong kế hoạch (đối với loại kế hoạch có Bảng đánh giá, chấm điểm theo quy định) chưa được thể hiện đầy đủ.

- *Về hoạt động tổ chuyên môn:* các tổ chuyên môn có xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác. Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt định kỳ đúng quy định, nội dung họp tuy chưa sâu nhưng có thể hiện sự đổi mới theo hướng thảo luận các nội dung phục vụ cho hoạt động giáo dục sắp tới.

- *Về thực hiện chế độ sinh hoạt tại trường:* Phòng GD&ĐT chỉ đạo việc xây dựng chế độ sinh hoạt trong ngày cho trẻ phù hợp với từng độ tuổi. Tại các nhóm, lớp, lịch sinh hoạt trong ngày của trẻ đảm bảo theo định hướng của chương trình GDMN.

### **2.1.1.3. Chỉ đạo thực hiện chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng cho trẻ và thực hiện chương trình GDMN**

#### *a. Về công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng*

- Phòng GD&ĐT triển khai các văn bản liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng và an toàn cho trẻ: các trường cụ thể hóa việc làm để thực hiện chỉ

đạo, đảm bảo các quy định về chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: khám sức khỏe định kì, cân đo định kì, có các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh, tai nạn, thương tích. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng được kéo giảm qua từng năm học; tỷ lệ trẻ thừa cân được kéo giảm hàng năm từ 66% trở lên; trẻ suy dinh dưỡng các thể giảm 90% trở lên.

- Phòng GD&ĐT quan tâm chỉ đạo mở rộng công tác bán trú, 100% trường tổ chức bán trú. Trong đó: 4.434/4.520 trẻ ăn bán trú, tỷ lệ 98.1%. Các bếp ăn sạch, gọn, đảm bảo vệ sinh, khẩu phần dinh dưỡng đối với MG tương đối đạt yêu cầu; nhà trẻ 700/600-651kcal. Thực đơn xây dựng tại các trường gồm 02 bữa chính và 1 bữa phụ, có trường có bữa ‘dùng nhẹ’(MN Hoa Dừa) trong thực đơn. Các trường đều có kế hoạch Sức khỏe học đường, bữa ăn dinh dưỡng (thay cho chương trình Sữa học đường). Đa số các trường cung cấp lượng sữa chưa đầy đủ theo hướng dẫn của chương trình. Sổ ghi chép thực phẩm trong ngày cho thấy lượng trái cây cho trẻ rất ít.

Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra. Trường MN Hoa Dừa thực hiện công tác nuôi dưỡng chưa đúng theo hướng dẫn của chương trình GDMN: mức năng lượng cung cấp tại nhà trẻ cao (700 Kcalo) so với quy định là 600-651kcal (theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ GD&ĐT Ban hành chương trình GDMN).

#### *b. Về thực hiện chương trình giáo dục mầm non*

- Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN, đặc biệt là chương trình sau bổ sung sửa đổi.

Các cơ sở GDMN thực hiện chương trình GDMN theo quy định, không có hiện tượng cắt xén chương trình. Đối với trẻ 5 tuổi, có sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi trong việc xây dựng mục tiêu giáo dục. Chưa phát hiện việc tổ chức dạy trước chương trình lớp Một. Phân phối chương trình GDMN của trường, của tổ chuyên môn chưa có tính chất “mở” để giáo viên linh hoạt, chủ động điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện của lớp và khả năng của trẻ.

Hàng năm, Phòng GD&ĐT có tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục dưới dạng chuyên đề theo trọng tâm của từng năm học; tổ chức hội giảng cấp huyện, cụm, tổ chuyên môn, hội thi cấp huyện, bồi dưỡng chuyên môn hè cho CBQL, giáo viên, tạo điều kiện giáo viên các trường trong huyện học hỏi, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, hỗ trợ trẻ khuyết tật: năm học 2022-2023, có 02 trẻ khuyết tật giáo dục hòa nhập; trẻ được tham gia đầy đủ các hoạt động trong nhà trường và được theo dõi, lưu hồ sơ theo quy định.

- Đối với nội dung học ngoại ngữ theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT: Toàn huyện chỉ tổ chức cho trẻ học tiếng Anh với người nước ngoài. Năm học 2021-2022 có 14/20 trường (1.055 trẻ) tham gia. Có lập hồ sơ quản lý gồm: kế hoạch tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh, hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn EB, phân phối chương trình dạy tiếng Anh; hồ sơ giáo viên (danh sách giáo viên người nước ngoài, Passport, giấy xác nhận tiêm vacxin, giấy phép lao động, thẻ tạm trú, văn bằng chuyên môn, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm MN). Tuy nhiên không có hồ sơ quản lý tài chính.

- Phòng GD&ĐT có triển khai, chỉ đạo, quản lý hoạt động ngoại khóa ngoài chương trình. Năm học 2020-2021, các trường tổ chức cho trẻ học Aerobic nhưng không có xây dựng kế hoạch, không có kế hoạch giảng dạy, không có hồ sơ pháp lý của đơn vị phối hợp. Năm học 2022-2023, qua kiểm tra thực tế 04 trường, có 03 trường tổ chức cho trẻ học Aerobic, các trường đều có chủ trương đồng ý của Phòng GD&ĐT, có kế hoạch tổ chức, có hợp đồng và Chứng nhận nghiệp vụ Aerobic người dạy, có **Giấy chứng nhận** bồi dưỡng nghiệp vụ giảng dạy Aerobic MN do Trung tâm huấn luyện thể thao nghệ thuật Đất Nam chứng nhận; có đơn xin có xác nhận hạnh kiểm của Công an; có giấy khám sức khỏe; có kế hoạch giảng dạy của đơn vị phối hợp nhưng không có hồ sơ quản lý tài chính. Tuy nhiên, các trường hợp đồng với đơn vị chưa đủ điều kiện theo quy định về văn bằng người dạy (theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 Ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, người dạy phải có **Chứng chỉ** về nghiệp vụ sư phạm MN).

*\* Chỉ đạo công tác tuyên truyền về cấp học, về kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ:*

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường thực hiện công tác tuyên truyền với các bậc cha mẹ. Phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác tuyên truyền về GDMN, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng; huy động các nguồn lực đầu tư cho GDMN, đáp ứng nhu cầu phổ cập GDMN cho trẻ năm tuổi và phát triển GDMN của địa phương.

- Các trường thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức như bảng tuyên truyền của lớp, qua các cuộc họp cha mẹ học sinh (CMHS). Triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phù hợp với tình dịch bệnh diễn ra từng thời điểm.

## **2.1.2. Giáo dục tiểu học**

### **2.1.2.1. Chỉ đạo thực hiện các quy định về hồ sơ sổ sách**

Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các trường thực hiện hồ sơ, sổ sách theo Điều 21, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về Điều lệ trường tiểu học như:

+ *Đối với trường:* Sổ đăng bộ, học bạ, bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp, sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, hồ sơ phổ cập giáo dục, hồ sơ quản lý tài chính, tài sản.

+ *Đối với tổ chuyên môn:* Sổ quản lý tổ, sổ ghi chép các nội dung SHCM, lưu giữ các hồ sơ chuyên đề, thao giảng. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch tổ (năm, tháng, tuần), kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo HS. Tuy nhiên, nội dung sổ ghi chép hợp chuyên môn chưa thể hiện cụ thể ý kiến kết luận của người chủ trì cũng như định hướng SHCM lần sau. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chưa thường xuyên tham gia SHCM với các khối để có ý kiến chỉ đạo trong việc thực hiện Chương trình, kế hoạch giáo dục của trường.

+ *Đối với giáo viên:* Kế hoạch dạy học, sổ ghi chép SHCM, sổ dự giờ và bảng tổng hợp theo dõi đánh giá kết quả học tập của HS, sổ chủ nhiệm. Giáo viên còn xây dựng thêm kế hoạch bồi dưỡng, kế hoạch phụ đạo HS, kế hoạch cá nhân. Tuy nhiên, một số giáo viên lập kế hoạch chủ nhiệm chưa đầy đủ các nhiệm vụ; học bạ của một số HS, giáo viên chưa nhận xét kịp thời.

### 2.1.2.2. Chỉ đạo thực hiện các quy định về chuyên môn

a) Thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học các môn văn hóa:

- Thực hiện Chương trình hiện hành:

+ Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường thực hiện nội dung Chương trình theo quy định<sup>1</sup>. Giao quyền tự chủ cho các trường thực hiện chương trình giáo dục một cách linh động, phù hợp theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS tiểu học, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng và phù hợp với điều kiện thực tế; chỉ đạo các trường trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức SHCM về các nội dung tìm hiểu Chương trình GDPT 2018, đổi mới SHCM môn theo hướng nghiên cứu bài học theo Công văn số 766/SGD&ĐT-GDTH ngày 22/4/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn SHCM thực hiện Chương trình GDPT cấp TH.

+ Các trường thực hiện đúng chỉ đạo và tiến độ của ngành về việc điều chỉnh kế hoạch dạy học ứng phó trong mùa dịch Covid 19. Trong học kỳ II năm học 2020-2021, thực hiện điều chỉnh kế hoạch giáo dục lớp 5 theo đúng Công văn số 270/SGD&ĐT-GDTH ngày 9/02/2020 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 học kỳ II năm học 2020-2021.

- Thực hiện Chương trình GDPT 2018, thay sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3:

+ Phòng GD&ĐT tham mưu cho Ủy ban nhân dân (UBND) huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, Quyết định thành lập Ban chỉ đạo triển khai Chương trình GDPT 2018 trên địa bàn theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Tổ chức tập huấn cho toàn thể CBQL, giáo viên tiếp cận Chương trình GDPT 2018; 100% CBQL và giáo viên được tham gia các lớp tập huấn thay sách theo khối lớp phân công; chỉ đạo các trường ưu tiên chọn giáo viên trẻ, có năng lực để dạy lớp 1, 2, 3.

+ Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện lựa chọn sách giáo khoa (SGK) đúng quy trình theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, một số đơn vị lưu giữ hồ sơ đầy đủ, tổ chức công khai danh mục SGK sử dụng trong năm đối với SGK Chương trình GDPT 2018.

Qua thanh tra các Trường TH Nguyễn Trí Việt, Nguyễn Thị Lang, Võ Văn Lân, Huỳnh Tấn Phát, dự giờ thăm lớp 1, 2, 3 với 07 tiết dạy/07 giáo viên, nhận thấy:

. Giáo viên thực hiện dạy học đúng theo nội dung, chương trình đã được tập huấn, khai thác đảm bảo nội dung SGK, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS, vận dụng phù hợp các phương pháp và hình thức dạy học, sử dụng khai thác thiết bị dạy học hiệu quả. Đa số HS ngoan, có nề nếp, tiếp cận khá tốt nội dung, chương trình SGK mới, các em nắm, tiếp thu, vận dụng tốt kiến thức đã học, được rèn các kỹ năng đọc, hiểu, nghe, nói, kỹ năng giao tiếp.

. Còn một vài tiết dạy giáo viên vận dụng phương pháp dạy học chưa linh hoạt, kiểm tra kết quả học tập của HS chưa chặt chẽ, chưa phát huy năng lực của HS, chưa khai thác triệt để thiết bị, đồ dùng dạy học, phân bố thời gian từng hoạt động chưa hợp lý.

<sup>1</sup>Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Chương trình GDPT; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GD&ĐT về Điều chỉnh nội dung dạy học GDPT; Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

*b) Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học:*

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng và thực hiện phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS; vận dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học các môn; tiếp tục tổ chức dạy học Mĩ thuật theo phương pháp dạy học mới, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học. Chỉ đạo các trường tổ chức chuyên đề, thao giảng về phương pháp dạy học các môn của các khối lớp; chuyên đề đổi mới SHCM theo nghiên cứu bài học với các nội dung trọng tâm; thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục được cụ thể hóa trong hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm, SHCM của ngành vào đầu năm học.

- Năm học 2020-2021 và 2021-2022, Phòng GD&ĐT đã tổ chức kiểm tra đánh giá và rút kinh nghiệm việc vận dụng các phương pháp và hình thức dạy học đối với lớp 1, 2 thông qua dự giờ và kiểm tra. Đồng thời tổ chức các chuyên đề, thao giảng ở khối lớp 1, 2. Phòng GD&ĐT tổ chức hội thảo về dạy học theo Mô hình trường học mới đối với những đơn vị đang thực hiện để các đơn vị chia sẻ những kinh nghiệm cũng như khó khăn trong quá trình thực hiện, kịp thời giúp đỡ, tháo gỡ khó khăn khi thực hiện mô hình. Ngoài ra, các tổ mạng lưới còn xây dựng kế hoạch dự giờ để kịp thời tư vấn hỗ trợ giáo viên, trung bình dự 06 giáo viên/tổ/năm.

*c) Chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá học sinh:*

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường triển khai đánh giá kết quả học tập của HS từ việc xây dựng ma trận đề, soạn đề, đáp án đến việc chấm, trả bài kiểm tra. Nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kì các môn học và các hoạt động giáo dục theo năng lực, phẩm chất của HS đúng lộ trình, đánh giá đảm bảo theo yêu cầu của Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định đánh giá HS tiểu học, các trường thực hiện đến lớp 1, 2, 3. Đồng thời thực hiện Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Quy định đánh giá HS tiểu học, trong năm học 2022 - 2023 thực hiện đến lớp 4, 5.

Tuy nhiên, việc tổ chức cho HS kiểm tra lại lần 2 do chưa hoàn thành chương trình lớp học, các trường chỉ chú ý đến kiểm tra các môn đánh giá bằng điểm số, chưa quan tâm đầy đủ đến các môn đánh giá bằng nhận xét, cũng như năng lực và phẩm chất HS theo qui định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

- Một vài đơn vị chưa thực hiện bàn giao HS đúng hướng dẫn như thiếu hồ sơ, nhận xét HS chưa cụ thể; chưa soạn đề kiểm tra riêng cho nhóm đối tượng mà nhà trường công nhận là trẻ khuyết tật học hòa nhập.

*d) Chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục:*

- *Việc tổ chức học 2 buổi/ngày:*

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường triển khai tổ chức tốt việc dạy 02 buổi/ngày. Năm học 2022-2023, toàn huyện có 23/23 trường tổ chức dạy 28 tiết/tuần trở lên; 100% HS lớp 1, 2, 3 được học 8-10 buổi/tuần; tỷ lệ HS học 7-8 buổi/tuần tăng lên 6,88 % so với cùng kỳ. Cụ thể toàn huyện như sau:

+ HS học 7-8 buổi: 116 lớp với 3.402/10.706 HS (tỷ lệ 31,78%);

+ HS học 9-10 buổi: 242 lớp với 7.304/10.706 HS (tỷ lệ 68,22 %).

- *Việc tổ chức lớp bán trú:*

Năm học 2022-2023, toàn huyện có 01/23 trường tổ chức bán trú với 7 lớp, có 399 HS tham gia (TH Trần Hoàn Vũ), đạt tỷ lệ 4,34 %. Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các trường thường xuyên quan tâm đến sức khỏe HS, đảm bảo đầy đủ dinh dưỡng; thường xuyên kiểm tra an toàn thực phẩm, không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm.

- *Việc dạy học ngoại ngữ; các điều kiện đảm bảo triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ giai đoạn 2017-2025 (theo Quyết định 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ):*

+ Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường thực hiện dạy học chương trình tiếng Anh 4 tiết/tuần ở các khối 3, 4, 5 (đối với các trường đủ giáo viên). Chương trình học tiếng Anh được CMHS quan tâm, đội ngũ giáo viên đạt chuẩn theo yêu cầu, nhiệt tình trong giảng dạy. Nội dung chương trình phù hợp với HS, các giáo viên dạy đều chú trọng rèn đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS.

+ Năm học 2022-2023, toàn huyện có 357 lớp (với 10.706/10.706 HS) được học tiếng Anh từ lớp 1 đến lớp 5 (tỷ lệ 100%), trong đó:

+ HS lớp 1, 2 học làm quen tiếng Anh: 141/141 lớp (với 4.102 HS), tỷ lệ: 100%;

+ HS lớp 3 học 4 tiết/tuần: 67/67 lớp (với 1978/1978 HS), tỷ lệ: 100%;

+ HS lớp 4, 5 học 4 tiết/tuần: 131/149 lớp (với 4.082/4.622 HS), tỷ lệ: 88,33%;

+ HS lớp 4 học 3 tiết/tuần: 3/216 lớp (với 78/6.604 HS), tỷ lệ: 1,2%;

+ HS lớp 4, 5 học 2 tiết/tuần: 15/216 lớp (với 466/6.604 HS), tỷ lệ: 7,1%.

- *Tổ chức giảng dạy Tin học:*

+ Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường thực hiện dạy học môn Tin học lớp 1, 2, 3 theo tài liệu, SGK của Chương trình GDPT 2018 và dạy học môn Tin học lớp 4, 5 theo Công văn số 1060/SGD&ĐT-GDTH ngày 30/5/2017 của Sở GD&ĐT về sử dụng tài liệu “Hướng dẫn học Tin học”. Toàn huyện có 23/23 trường có tổ chức dạy môn Tin học (với 10.454/10.706 HS), tỷ lệ: 97,7%. trong đó:

+ HS lớp 1, 2 học làm quen môn Tin học có 23/23 trường (với 3.888/4.102 HS), tỷ lệ: 94,78%;

+ HS lớp 3, 4, 5 học môn Tin học có 23/23 trường (với 6.566/6.604 HS), tỷ lệ: 99,4%.

Tuy nhiên, còn một vài trường chưa tổ chức 100% HS lớp 4, 5 học Tin học (0,6 %). Trường TH Bình Thắng (tại điểm Ấp 5) có 4 lớp, với 74 HS lớp 1, 2, 4, 5 chưa được học Tin học).

*đ. Tổ chức trang bị, quản lý và sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị, đồ dùng dạy học:*

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường rà soát đề xuất mua sắm trang bị sách, báo, tài liệu và các trang thiết bị còn thiếu, hư; khai thác sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, các loại SGK, tài liệu tham khảo tại các thư viện. Các trường còn tuyên truyền trong CMHS danh mục SGK theo chương trình mới, tư vấn việc mua sắm trang bị cho HS đồ dùng học tập, tài liệu tham khảo theo quy định, đúng và đủ, không lãng phí. Đảm bảo đầy đủ về cơ

sở vật chất, trang thiết bị, SGK, sách giáo viên, tài liệu tham khảo, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đầu tư, nghiên cứu để giảng dạy các lớp thay sách.

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo duy trì thư viện các trường đạt Chuẩn theo Quyết định số 01/QĐ-BGDĐT; xây dựng thư viện tiên tiến, hướng tới xây dựng Thư viện tiên tiến xuất sắc. Năm học 2020 - 2021 đến nay, có 3/23 thư viện đạt thư viện tiên tiến, tỷ lệ: 13% (TH Thanh Trì, Bình Thắng, Trà Thị Cụt); 11/23 thư viện đạt thư viện xuất sắc, tỷ lệ: 47,8% (TH Nguyễn Thị Lang, Thới Thuận, Long Định, Trần Hoàn Vũ, Long Hòa, Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Thị Hoa, Thới Lai, Bùi Sĩ Hùng, Nguyễn Trí Việt, Phú Long).

*e) Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới GDPT theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh:*

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm cấp TH trong Chương trình GDPT từ năm học 2020-2021; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường. Tùy theo điều kiện các trường đã thành lập được các câu lạc bộ: Mĩ thuật, Âm nhạc, Cờ vua, Thể dục thể thao,... tạo sân chơi cho HS đại trà, HS có năng khiếu để có điều kiện vui chơi, luyện tập, rèn luyện, bồi dưỡng môn mà các em yêu thích.

*f) Thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục vào các môn học và các hoạt động giáo dục:*

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường lồng ghép các nội dung giáo dục: giáo dục kỹ năng sống; vệ sinh cá nhân, môi trường; giáo dục phòng chống HIV/AIDS giáo dục an toàn giao thông; giáo dục về tài nguyên biển đảo, ứng phó biến đổi khí hậu năm học; giáo dục lịch sử, địa lý địa phương; giảng dạy lồng ghép an ninh quốc phòng; giảng dạy tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho HS từ lớp 2 đến lớp 5; giáo dục pháp luật; giáo dục bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước.

*g) Tổ chức các chuyên đề, thao giảng:*

- Phòng GD&ĐT thực hiện tốt việc chỉ đạo các trường tổ chức nhiều chuyên đề, thao giảng về phương pháp dạy học các môn của các khối lớp; chuyên đề đổi mới SHCM theo nghiên cứu bài học với các nội dung trọng tâm thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục.

Các trường tổ chức thực hiện việc thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng dạy và học; quan tâm công tác tự bồi dưỡng trong tổ chuyên môn; duy trì thường xuyên các buổi sinh hoạt tổ; tổ chức chia sẻ các biện pháp, sáng kiến hay; tổ chức các buổi tập huấn giáo viên thực hiện đánh giá HS tiểu học theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT.

- Trong 3 năm học thực hiện Chương trình GDPT năm 2018, Phòng GD&ĐT đã tổ chức kiểm tra dự giờ, tổ chức chuyên đề, thao giảng để đánh giá và rút kinh nghiệm việc vận dụng các phương pháp và hình thức dạy học đối với lớp 1, 2, 3.

- Phòng GD&ĐT có kế hoạch tổ chức chuyên đề, thao giảng môn Công nghệ và Tin học lớp 3 để giáo viên rút kinh nghiệm trong giảng dạy nội dung chương trình mới



vào thời gian nghỉ giữa học kì I (14/11-18/11/2022) và kiểm tra chuyên môn, dự giờ giáo viên các trường ở các khối lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018.

*i) Thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật:*

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường thực hiện việc giảng dạy và giáo dục HS khuyết tật học hòa nhập; hằng năm các trường có rà soát các đối tượng HS khuyết tật, quan tâm hỗ trợ về vật chất, tinh thần cho HS, có hồ sơ theo dõi riêng đối với HS khuyết tật. Qua kiểm tra có 01 trường đã được hội đồng xã công nhận trẻ khuyết tật và được cấp giấy chứng nhận; giáo viên tự thiết kế xây dựng kế hoạch giáo dục HS khuyết tật, tuy nhiên việc xây dựng kế hoạch giáo dục chưa theo đúng mẫu của Bộ GD&ĐT hướng dẫn.

+ Năm học 2020-2021: 41/10.642 HS khuyết tật, kết quả cuối năm hoàn thành chương trình lớp học 31/41 HS, chưa hoàn thành 10/41 HS (10 HS lớp 1).

+ Năm học: 2021-2022: 51/10.910 HS khuyết tật, kết quả cuối năm hoàn thành chương trình lớp học 38/51 HS, chưa hoàn thành 13/51 HS (9 HS lớp 1 và 4 HS lớp 2).

+ Năm học: 2022-2023: 85 HS khuyết tật (chưa đến thời điểm đánh giá).

+ Hiệu quả đào tạo: chu kỳ 2015-2020: 97,1 %; chu kỳ 2016-2021: 97,2%; chu kỳ 2017-2022: 96,6% (chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo chưa giữ vững).

*k) Việc đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng và đạt chuẩn quốc gia:*

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo kế hoạch chung của Ngành. Tại thời điểm thanh tra, toàn huyện đã có 16 trường TH được đánh giá ngoài và giữ mức độ so cùng kỳ; có 11/23 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 47,8%.

- Hằng năm, Phòng GD&ĐT tham mưu UBND huyện dành kinh phí để đầu tư, nâng cấp và xây mới cơ sở giáo dục. Các đơn vị được đánh giá ngoài và công nhận chuẩn quốc gia đều xây dựng kế hoạch cải tiến giáo dục.

### **2.1.3. Giáo dục trung học cơ sở**

#### **2.1.3.1. Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý hồ sơ sổ sách**

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường THCS thực hiện công tác quản lý hồ sơ, sổ sách; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp THCS, báo cáo tổng kết năm học...Chỉ đạo việc thực hiện công tác quản lý hồ sơ của trường, tổ chuyên môn, giáo viên theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học như: Sổ đăng bộ, học bạ, sổ theo dõi đánh giá HS, sổ ghi đầu bài, sổ quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ, kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên, sổ ghi chép nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy của giáo viên, sổ chủ nhiệm.

Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, công tác kiểm tra của Hiệu trưởng đối với việc thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách của trường, tổ chuyên môn, giáo viên chưa được chặt chẽ, chưa thường xuyên nên việc thực hiện một số loại hồ sơ, sổ sách theo quy định còn hạn chế, cụ thể:

+ Sổ ghi đầu bài: chưa thực hiện thống nhất ở các trường, còn chia nhỏ nhiều cột không đúng quy định, một số sổ ghi đầu bài ghi chép không cẩn thận, tẩy xóa nhiều,

giáo viên chủ nhiệm thực hiện trang tổng kết tuần thiếu số liệu, một số sổ chưa có ký duyệt của lãnh đạo nhà trường.

+ Sổ ghi biên bản họp tổ chuyên môn: nội dung họp tổ còn chung chung, mang tính hành chính, thống kê, báo cáo; chưa thể hiện được nhiều nội dung trao đổi, thảo luận về chuyên môn. Biên bản họp ở một số tổ chuyên môn thể hiện nội dung sơ sài, không đạt yêu cầu: thiếu thành phần, thời gian, địa điểm, nội dung họp, trao đổi thảo luận, chữ ký của tổ trưởng và thư ký.

+ Học bạ HS: thực hiện học bạ điện tử, trích xuất từ hệ thống vnEdu. Còn một số học bạ thiếu chữ ký và đóng dấu của Hiệu trưởng; trang đầu chưa dán ảnh HS; thiếu nhận xét của giáo viên dạy môn Giáo dục công dân. Lưu trữ kết quả học tập của HS qua các năm học chưa đúng quy định, dễ thất lạc, khó truy xuất.

+ Sổ theo dõi đánh giá HS năm học 2021-2022: còn thiếu chữ ký của giáo viên.

+ Sổ chủ nhiệm: giáo viên chủ nhiệm ghi chép, lưu trữ chưa đúng, đủ nội dung quy định của sổ, thiếu các biên bản họp CMHS.

### **2.1.3.2. Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý chuyên môn**

#### **a) Tổ chức thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục:**

Phòng GD&ĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, cụ thể:

- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS. Quy định rõ quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường: (1) tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; (2) tổ, nhóm chuyên môn rà soát, đối chiếu với các môn học khác nhau để xây dựng chủ đề liên môn; (3) nhà trường tập hợp kế hoạch giáo dục các tổ, nhóm chuyên môn, xây dựng kế hoạch nhà trường<sup>2</sup>.

- Chỉ đạo triển khai tổ chức hoạt động dạy học STEM: trong năm học 2020-2021, trên cơ sở chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT ban hành văn bản tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong cơ sở giáo dục từ năm học 2020-2021. Quy định cụ thể, đầy đủ các nội dung tổ chức hoạt động giáo dục STEM theo hướng dẫn<sup>3</sup>.

- Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn tổ chức lựa chọn nội dung, xây dựng và thực hiện các chủ đề dạy học trong môn học và các chủ đề tích hợp, SHCM theo cụm, SHCM theo hướng nghiên cứu bài học theo từng năm học<sup>4</sup>.

- Chỉ đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho HS khuyết tật không có điều kiện đến trường

<sup>2</sup> Công văn số 842/PGD&ĐT-THCS ngày 14/8/2020 của Phòng GD&ĐT; Công văn số 1387/PGD&ĐT-THCS ngày 24/12/2020 của Phòng GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 26/PGD&ĐT-THCS ngày 15/01/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn (bổ sung) việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

<sup>3</sup> Công văn số 1220/PGD&ĐT-THCS ngày 06/11/2020 của Phòng GD&ĐT

<sup>4</sup> Công văn số 986/PGD&ĐT-THCS ngày 21/9/2020 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp THCS năm học 2020-2021; Công văn số 1157/PGD&ĐT-THCS ngày 28/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2021-2022; Công văn số 1076/PGD&ĐT-THCS ngày 04/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2022-2023

dựa trên CNTT và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục quy định<sup>5</sup>.

- Chỉ đạo việc tổ chức dạy học 01 buổi/ngày, 02 buổi/ngày: Phòng GD&ĐT có quan tâm chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức dạy 02 buổi/ngày đối với những nơi có điều kiện.

Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế một số trường thì:

+ Việc xây dựng các kế hoạch giáo dục trường, tổ, cá nhân chưa bám sát nội dung hướng dẫn của Phòng GD&ĐT trong thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học; các căn cứ để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa phù hợp như: căn cứ Luật giáo dục, Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của UBND tỉnh; một số kế hoạch của nhà trường đã triển khai thực hiện nhưng chưa được Hiệu trưởng ký duyệt, đặc biệt Trường THCS Võ Văn Lân chưa xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023.

+ Các trường có quan tâm chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức hoạt động dạy học giáo dục STEM, nhưng thực hiện chưa được đều, chủ yếu tập trung vào các trường điểm (THCS Lê Hoàng Chiêu, THCS Huỳnh Tấn Phát); có thực hiện SHCM theo hướng nghiên cứu bài học nhưng nội dung sinh hoạt còn hình thức, chưa thật sự đi vào chiều sâu.

*b) Việc chỉ đạo thực hiện đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, thay sách giáo khoa lớp 6, 7:*

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018, thay SGK lớp 6, 7 kịp thời theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, cụ thể:

+ Chỉ đạo việc bồi dưỡng các mô đun thực hiện Chương trình GDPT 2018 kịp thời<sup>6</sup>.

+ Chỉ đạo thực hiện việc lựa chọn SGK lớp 6 và lớp 7 theo Chương trình GDPT 2018 đúng theo hướng dẫn; các trường THCS lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác lựa chọn SGK đầy đủ<sup>7</sup>. Thực hiện việc chỉ đạo công tác tập huấn, kiểm tra, đánh giá CBQL tham gia bồi dưỡng SGK lớp 6.

- Công tác kiểm tra của Phòng GD&ĐT và tự kiểm tra của Hiệu trưởng đối với việc thực hiện đề xuất lựa chọn SGK chưa kịp thời, chưa tổ chức kiểm tra khắc phục những thiếu sót trong quá trình các trường tổ chức lựa chọn SGK lớp 6 và lớp 7 cũng như phân công giáo viên thực hiện giảng dạy hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

*c) Chỉ đạo giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh:*

- Hằng năm, Phòng GD&ĐT có quan tâm chỉ đạo các trường chú trọng công tác giáo dục đạo đức cho HS; thành lập và nâng chất hoạt động của tổ tư vấn tâm lý học đường, phân công cán bộ, giáo viên phụ trách; chỉ đạo thực hiện dạy học tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục kỹ năng sống, lồng ghép các nội dung giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, an ninh trật tự trường học, phòng

<sup>5</sup> Công văn số 1157/PGD&ĐT-THCS ngày 28/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2021-2022

<sup>6</sup> Công văn số 917/PGD&ĐT-THCS ngày 09/8/2021 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai bồi dưỡng mô đun 2,3 của Chương trình GDPT 2018, năm 2021; Công văn số 927/PGD&ĐT-THCS ngày 14/8/2021 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai bồi dưỡng các mô đun 1, 2, 3 của Chương trình GDPT 2018, năm 2021

<sup>7</sup> Công văn số 1324/PGD&ĐT-THCS ngày 08/12/2020 của Phòng GD&ĐT về việc tổ chức góp ý bản mẫu sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6; Công văn số 211/PGD&ĐT-THCS ngày 02/3/2021 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện quy trình giới thiệu và lựa chọn SGK lớp 2 và lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018

chống ma túy, HIV/AIDS,... vào các môn học có liên quan và tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, ngoài giờ lên lớp, các hoạt động Đội. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức, lối sống cho HS ở một số trường được khảo sát chưa bám sát kế hoạch của Phòng GD&ĐT nên nội dung, kế hoạch hoạt động chưa đầy đủ và phong phú. Một số trường triển khai các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống cho HS chưa nhiều, chưa phong phú để thu hút các em tham gia.

*d) Chỉ đạo giáo dục hướng nghiệp, giáo dục ngoài giờ lên lớp:*

Thông qua hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học cấp THCS, Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường THCS đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS; đồng thời tiếp tục thực hiện nội dung “Đồng khởi - Khởi nghiệp” theo Chương trình hành động số 10-CTr/TU của Tỉnh ủy:

+ Xây dựng và tổ chức rút kinh nghiệm việc xây dựng thí điểm mô hình trường THCS có hoạt động giáo dục gắn thực tiễn sản xuất (THCS Huỳnh Tấn Phát) có xây dựng khu giáo dục trải nghiệm và vườn rau sạch nhằm giáo dục hướng nghiệp - khởi nghiệp cho HS. Chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục nghề phổ thông, khuyến khích việc dạy nghề truyền thống của địa phương. Tuy nhiên, việc triển khai nhân rộng thí điểm mô hình Trường THCS Huỳnh Tấn Phát có hoạt động giáo dục gắn thực tiễn sản xuất, xây dựng khu giáo dục trải nghiệm và vườn rau sạch nhằm giáo dục hướng nghiệp - khởi nghiệp cho HS chậm được triển khai nhân rộng đến các trường trong huyện.

+ Các trường có quan tâm thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng HS sau THCS; đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của HS về hoạt động hướng nghiệp và hướng dẫn HS tham gia các Cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Sáng tạo Thanh thiếu niên - Nhi đồng do huyện, tỉnh tổ chức. Công tác dạy nghề phổ thông cho HS thực hiện chưa đồng loạt ở các trường, 2/4 trường được kiểm tra thực tế có dạy nghề phổ thông cho học khối lớp 8. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp, giáo dục ngoài giờ lên lớp ở một số trường còn thiếu nội dung thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU của Tỉnh ủy Bến Tre về “Đồng khởi - Khởi nghiệp”.

*đ) Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá:*

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo việc triển khai xây dựng các Trường THCS Huỳnh Tấn Phát, Vang Quới, Lê Hoàng Chiêu làm điểm về SHCM để các đơn vị khác học tập, rút kinh nghiệm việc tổ chức SHCM theo hướng đổi mới, góp phần nâng cao hiệu quả SHCM và qua đó nâng cao chất lượng dạy và học. Chỉ đạo tổ chuyên môn các trường xây dựng kế hoạch và tiến hành sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và xây dựng các chủ đề dạy học; các bài giảng có ứng dụng CNTT, bài giảng E-learning...

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường THCS xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng tăng cường phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS thông qua các hoạt động học, chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu, dành nhiều thời gian trên lớp cho HS luyện tập, thực hành. Đẩy mạnh công tác hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học và tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, khuyến khích HS tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo góp phần phát triển năng lực trên cơ sở tự nguyện của HS và CMHS.

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường THCS quan tâm bảo quản và tổ chức khai thác tốt các phương tiện, đồ dùng dạy học (ĐDDH), các phòng học bộ môn, tăng cường thực hiện các nội dung thí nghiệm - thực hành trong các bài học. Kết quả: 100% các tiết dạy có sử dụng ĐDDH đối với ĐDDH được cấp trong danh mục.

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường THCS căn cứ các chuyên đề đã được tập huấn tiếp tục thực hiện việc xây dựng đề kiểm tra (thường xuyên, định kỳ) theo ma trận, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kết hợp kiểm tra tự luận với trắc nghiệm, kiểm tra lý thuyết kết hợp kiểm tra thực hành với lượng kiến thức phù hợp năng lực HS. Các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại HS theo Thông tư 58, Thông tư 26 và Thông tư 22 (đối với Chương trình GDPT 2018); trong đó chú trọng đến việc đánh giá HS trong suốt quá trình học tập; đánh giá qua sản phẩm, dự án nhất là giúp HS biết tự đánh giá lẫn nhau để tiến bộ. Việc tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ,...có sự chỉ đạo thống nhất, thận trọng, công tâm và chính xác; tuyệt đối không được sai sót, tiêu cực hoặc xuê xoa.

Tuy nhiên, chưa theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các cơ sở giáo dục. Còn có cơ sở giáo dục chưa nhận thức đầy đủ về mục tiêu Chương trình GDPT 2018 nên việc triển khai tổ chức hoạt động dạy học ở một số môn còn theo phương pháp, hình thức truyền thống.

*e) Chỉ đạo đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn kiểm định và đạt chuẩn quốc gia:*

- Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các trường triển khai công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, công tác kiểm định chất lượng giáo dục được tích hợp và thực hiện theo Thông tư 17, 18, 19 của Bộ GD&ĐT. Đến nay có 07 trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (đạt 37,29%).

Phòng GD&ĐT có quan tâm đến công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia nhưng còn thiếu kiểm tra, đôn đốc xây dựng kế hoạch thực hiện theo tiến độ đề đến năm công nhận đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nhất là các trường sắp đến tới thời hạn phải kiểm tra công nhận lại.

*f) Trang thiết bị dạy học phục vụ đổi mới Chương trình GDPT 2018:*

Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai tốt các thiết bị dạy học đã được trang bị đối với lớp 6. Đồng thời ban hành công văn yêu cầu các cơ sở giáo dục lập danh mục đề xuất trang thiết bị thay SGK phục vụ Chương trình GDPT 2018. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí hạn chế nên trang thiết bị được cấp về số lượng chưa đủ theo nhu cầu của từng đơn vị trường. Đối với lớp 7, đến thời điểm hiện tại chưa được trang bị, do năm 2022 chưa được ghi vốn cho nội dung này nên việc triển khai Chương trình GDPT 2018 gặp không ít khó khăn.

## **2.2. Chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra; thực hiện quy chế dân chủ và các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục**

### **2.2.1. Công tác kiểm tra của Phòng GD&ĐT**

- Đầu mỗi năm học, căn cứ vào Chỉ thị nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, các văn bản hướng dẫn về công tác thanh tra của Sở GD&ĐT và tình hình thực tiễn của ngành, Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch kiểm tra, đồng thời ban hành văn bản hướng dẫn các trường học trực thuộc xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ. Phòng GD&ĐT tiến hành kiểm tra theo kế hoạch, có lưu trữ hồ sơ kiểm tra. Tuy nhiên, nội dung kiểm tra còn dàn trải, chưa tập trung; các cuộc kiểm tra chưa chặt chẽ về quy

trình; hồ sơ kiểm tra lưu trữ rời rạc, chưa đầy đủ; tên gọi một cuộc kiểm tra chưa rõ; chưa phân công cán bộ phụ trách, theo dõi chung công tác kiểm tra (mỗi cấp học làm riêng) nên công tác kiểm tra tại Phòng GD&ĐT chưa được thống nhất từ quy trình đến nội dung thực hiện.

### **2.2.2. Công tác kiểm tra nội bộ của cơ sở giáo dục**

Các trường có xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ từng năm học trên cơ sở kế hoạch, hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ của Phòng GD&ĐT và thực tế đơn vị; tổ chức thực hiện kiểm tra theo kế hoạch, có lưu hồ sơ kiểm tra. Tuy nhiên, các trường chưa cụ thể hoá hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm tra của Phòng GD&ĐT thành việc làm cụ thể, qui trình tiến hành một cuộc kiểm tra chưa chặt chẽ, thiếu hồ sơ kiểm tra (có cuộc kiểm tra thiếu quyết định, có cuộc kiểm tra thiếu báo cáo của tổ kiểm tra cho Hiệu trưởng làm cơ sở ban hành kết luận kiểm tra cho đối tượng kiểm tra).

### **2.2.3. Chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ và công khai**

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường trực thuộc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; chưa cập nhật chỉ đạo theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; tổ chức Hội nghị viên chức và người lao động hàng năm theo quy định.

Tuy nhiên, các quyết định ban hành qui chế dân chủ chưa đúng thẩm quyền, chưa có hòm thư góp ý tại trường.

## **2.3. Chỉ đạo về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác**

### **2.3.1. Công tác quản lý thu, chi, báo cáo quyết toán**

Phòng GD&ĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục công lập lập dự toán, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thẩm định quyết toán chứng từ thu, chi nguồn học phí và nguồn tài chính khác của các cơ sở giáo dục công lập, hướng dẫn các trường mở sổ sách kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, các nguồn thu ngoài ngân sách đều được hạch toán vào cùng một hệ thống sổ sách kế toán, tất cả các đơn vị đã làm kế toán trên máy phần mềm kế toán Misa.

**Về công khai tài chính:** các cơ sở giáo dục công khai tài chính thông qua họp hội đồng sư phạm nhà trường. Tuy nhiên, thực hiện chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

### **2.3.2. Các nguồn kinh phí do Phòng GD&ĐT thẩm tra, quyết toán**

#### **a) Nguồn thu học phí**

- Năm 2020: tồn năm trước chuyển sang: 1.804.932.573đ, thu trong năm: 4.861.450.793đ, chi trong năm: 4.434.839.610đ, tồn cuối năm: 2.231.543.756đ.

- Năm 2021: tồn năm trước chuyển sang: 2.231.543.756đ, thu trong năm: 3.142.624.639đ, chi trong năm: 3.636.167.882đ, tồn cuối năm: 1.738.000.513đ.

- Phòng GD&ĐT triển khai văn bản hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thu học phí theo quy định tại Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày 04/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 và Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND 14/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí năm học 2021-2022 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Xét miễn, giảm học phí, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập thực hiện đúng theo tại Điều 7, khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực GD&ĐT. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế tại Trường THCS Lê Hoàng Chiêu, biên bản họp xét miễn, giảm thiếu thành phần tham gia của giáo viên chủ nhiệm từng lớp.

**b) Nguồn thu căn tin, giữ xe:**

- Năm 2020: tồn năm trước chuyển sang 167.196.699đ, thu trong năm: 592.056.000đ, chi trong năm 600.181.000đ, tồn cuối năm 159.071.699đ.

- Năm 2021: tồn năm trước chuyển sang 159.071.699đ, thu trong năm: 691.194.000đ, chi trong năm 602.864.459đ, tồn cuối năm 247.401.240đ.

- Phòng GD&ĐT triển khai Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Công văn số 1444/SGD&ĐT-KHTC ngày 16/7/2020 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện các khoản thu, chi và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu hợp pháp trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2020-2021 và Công văn số 2096/SGD&ĐT-KHTC ngày 18/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện các khoản thu, chi và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu hợp pháp trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2022-2023.

- Qua kiểm tra thực tế, năm 2021 Trường THCS Lê Hoàng Chiêu có xây dựng đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Nhà trường được UBND tỉnh phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tài sản, trường có tổ chức đấu thầu căn tin và ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu 65.000.000đ/tháng, thời gian 5 năm kể từ ngày 01/6/2021 đến 31/5/2026. Tuy nhiên, ngày 19/9/2022 đơn vị trúng thầu làm đơn xin thanh lý hợp đồng, nhà trường không có trả lời bằng văn bản mà ký thanh lý hợp đồng với đơn vị trúng thầu là chưa đúng với hợp đồng số 104/HĐ-THCS ngày 19/5/2021 việc việc cho thuê căn tin tại Trường THCS Lê Hoàng Chiêu.

**c) Nguồn thu dạy thêm, học thêm (DTHT):**

- Năm 2020: tồn năm trước chuyển sang 6.564.500.đ, thu trong năm 465.950.000đ, chi trong năm 463.228.160đ, tồn cuối năm 9.286.340đ.

- Năm 2021: tồn năm trước chuyển sang 9.286.340đ, thu trong năm 570.710.000đ, chi trong năm 574.001.720đ, tồn cuối năm 5.994.620đ.

- Phòng GD&ĐT triển khai Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 của UBND tỉnh ban hành qui định về DTHT trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Qua kiểm tra thực tế, năm 2022 Trường THCS Lê Hoàng Chiêu xây dựng kế hoạch tổ chức dạy 2 buổi/ngày, mức thu theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tại thời điểm thanh tra, nhà trường chưa thu tiền dạy 2 buổi/ngày. Tuy nhiên, trong năm 2020 và 2021 trường có tổ chức DTHT trong nhà trường; chứng từ thu, chi không có hồ sơ minh chứng (*kế hoạch DTHT, biên bản họp CMHS, danh sách HS đăng ký học thêm....*).

**d) Nguồn thu dạy tin học, thể dục nhịp điệu và dạy làm quen tiếng Anh với người nước ngoài:**

- Năm 2020: tồn năm trước chuyển sang 11.173.503đ, thu trong năm 209.530.230đ, chi trong năm 216.781.499đ; tồn cuối năm 3.922.234đ.

- Năm 2021: tồn năm trước chuyển sang 3.922.234đ, thu trong năm 217.227.196đ, chi trong năm 210.986.027đ; tồn cuối năm 10.163.403đ.

Phòng GD&ĐT triển khai Công văn số 3072/SGD&ĐT-KHTC ngày 27/12/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện thu, chi, chế độ miễn giảm các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và chấn chỉnh lạm thu trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh từ năm học 2021-2022.

Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế:

- Trường Mầm Non Hoa Dừa chưa có xây dựng kế hoạch dạy thể dục nhịp điệu và dạy làm quen tiếng Anh với người nước ngoài, nguồn thu, chi không có hạch toán vào cùng một hệ thống sổ sách kế toán; mức thu phí dạy thể dục nhịp điệu, dạy làm quen tiếng Anh với người nước ngoài chưa đúng theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Trường TH Võ Văn Lân thực hiện xã hội hóa dạy môn tiếng Anh, Tin học lớp 1, 2, 4, 5; nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức dạy tiếng Anh lớp 1, 2, 4, 5. Tuy nhiên, mức thu học phí thấp hơn theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, không đủ chi nên nhà trường tiếp tục xã hội hóa để bù chi; chưa xây dựng kế hoạch xã hội hóa dạy môn Tin học lớp 1, 2, 4, 5.

**đ) Nguồn thu bán trú:**

Qua kiểm tra thực tế: năm 2020, Trường MN Hoa Dừa xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú, có biên bản họp với CMHS về mức thu và nội dung chi tiền ăn 18.000đ/HS/ngày, tiền phụ phí 200.000đ/HS/tháng; tiền phụ phí được chi hỗ trợ cho kế toán, thủ quỹ trong công tác thu bán trú 9.000đ/HS/tháng, chi cho cấp dưỡng 95.000đ/HS/tháng, tiền vệ sinh phục vụ công tác bán trú 50.000đ/HS/tháng, chi mua sắm vật tư, dụng cụ nhà bếp 21.000đ/HS/tháng. Tuy nhiên, nhà trường chi tiền dọn vệ sinh sân trường 25.000đ/HS/tháng là chưa đúng (tiền phụ phí chỉ thực hiện công tác bán trú); số tiền thu vào sổ sách (tiền ăn, tiền phụ phí) chưa khớp với biên bản họp thống nhất với CMHS.

**e) Nguồn thu bảo hiểm y tế, kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu:**

Nhà trường thực hiện thu, chi đúng theo quy định.

**f) Nguồn kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

Phòng GD&ĐT triển khai Thông tư số 55/2011/TT-BGD ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS đến các cơ sở giáo dục



công lập, Ban đại diện phối hợp với nhà trường vận động đóng góp của CMHS trên tinh thần tự nguyện; chứng từ chi đúng theo Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGD ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT.

#### **2.4. Chỉ đạo công tác đảm bảo chất lượng giáo dục về đội ngũ; thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

##### **2.4.1. Công tác phân công, quản lý, sử dụng; đánh giá đội ngũ, quản lý hồ sơ nhân sự**

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường phân công, bố trí giáo viên đúng định mức theo quy định và phù hợp với số lượng hiện có biên chế của mỗi đơn vị. Các đơn vị trực thuộc có tổ chức bộ máy đúng theo Điều lệ trường, sắp xếp, phân công, bố trí, sử dụng đội ngũ khá phù hợp và đúng quy định. Quyết định thành lập Hội đồng trường do Trưởng phòng GD&ĐT ký chưa đúng thẩm quyền quy định (theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục).

- Chỉ đạo tổ chức đánh giá viên chức đúng theo quy định, hồ sơ được lưu trữ khá đầy đủ. Một số trường chưa cập nhật, bổ sung và lưu trữ đầy đủ thành phần hồ sơ (hợp đồng lao động, hồ sơ đánh giá: viên chức, văn bằng chứng chỉ ...) vào hồ sơ quản lý viên chức theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ Quy định về chế độ báo cáo chế độ thống kê và quản lý hồ sơ viên chức. Cụ thể: Hiệu trưởng chưa thực hiện thiết lập hồ sơ viên chức theo quy định, còn sử dụng hồ sơ tuyển dụng làm hồ sơ viên chức (*TH Võ Văn Lân*).

- Phòng GD&ĐT hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện đánh giá viên chức và người lao động đảm bảo đúng theo Công văn số 1051/SGDĐT-TCCB ngày 05/5/2022 của Sở GD&ĐT về việc nhận xét đánh giá công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục năm học 2021-2022. Tuy nhiên, Hiệu trưởng nhà trường chưa ban hành thông báo kết quả đánh giá viên chức (*MN Hoa Dừa, TH Võ Văn Lân*). Đến thời điểm thanh tra, Phòng GD&ĐT chưa tham mưu UBND huyện ban hành bản nhận xét đánh giá viên chức cuối năm cho viên chức quản lý tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo tờ trình số 887/TTr- PGDĐT ngày 36/7/2022 của Phòng GD&ĐT về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại tập thể và cá nhân viên chức quản lý năm học 2021-2022: cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 24; hoàn thành tốt nhiệm vụ 91; hoàn thành nhiệm vụ 05, vượt tỉ lệ 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là chưa đúng quy định theo Công văn số 1051/SGDĐT-TCCB ngày 05/5/2022 của Sở GD&ĐT.

##### **2.4.2. Thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

- Phòng GD&ĐT quan tâm, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các chế độ chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục trong toàn ngành như: chế độ nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp chức vụ, chế độ giảm giờ cho giáo viên, ...

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện thủ tục giải quyết chế độ nghỉ hưu, tính giảm biên chế, chế độ thai sản, nghỉ phép đối với viên chức đúng theo quy định.

- Qua kiểm tra thực tế, Hiệu trưởng các trường có ra Quyết định ban hành quy chế xét nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho đơn vị. Tuy nhiên, chưa bám sát Quyết định ban hành quy chế xét nâng lương trước hạn của UBND huyện (Quyết định số

01/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của UBND huyện Bình Đại); chưa chi phụ cấp trách nhiệm 0,2 theo quy định cho Tổ trưởng Tổ Văn phòng (*MN Hoa Dừa, TH Võ Văn Lân*).

### **2.4.3. Về đội ngũ**

#### **2.4.3.1. Đối với Phòng GD&ĐT**

- Tổng số biên chế hiện có 07 người (biên chế được UBND huyện giao 08 người).
- + Lãnh đạo: 02 (01 Trưởng phòng; 01 Phó Trưởng phòng);
- + Chuyên viên: 04 (chuyên môn MN: 01; chuyên môn TH: 01; chuyên môn THCS: 01; thống kê, cơ sở vật chất: 01).
- + Cán sự: 01 (tài chính: 01)

Phòng GD&ĐT thiếu 01 biên chế so với biên chế được giao và phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp đối với từng công chức. Tuy nhiên, còn 01 công chức chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 77/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 11/11/2019 Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

#### **2.4.3.2. Các đơn vị trực thuộc Phòng GD&ĐT**

##### **\* Mầm non:**

- Tổng số: 20 trường (hạng I: 07; hạng II: 13 trường). Số nhóm, lớp: 155.
- Tổng số biên chế hiện có: 348 biên chế/374 biên chế được giao năm 2022 (CBQL: 41; giáo viên: 270; nhân viên: 37). Tỷ lệ bình quân 1,74 giáo viên/nhóm, lớp.
- + Số lượng CBQL đạt chuẩn 04/41 (tỷ lệ 9,76%), trên chuẩn 37/41 (tỷ lệ: 90,24%), quản lý giáo dục 41/41 (tỷ lệ: 100%), trung cấp lý luận chính trị (LLCT) 41/41 (tỷ lệ: 100%).
- + Số lượng giáo viên đạt chuẩn 67/270 (tỷ lệ 24,81%), trong đó trên chuẩn 183/270 (tỷ lệ: 67,78%).
- + Số lượng nhân viên đạt chuẩn 25/37 (tỷ lệ 67,57%), trong đó trên chuẩn 12/37 (tỷ lệ: 32,43%)
- Số lượng đảng viên 293/348 (tỷ lệ: 84,20%).

##### **\* Tiểu học:**

- Tổng số 23 trường, chia ra (hạng I: 01; hạng II: 08; hạng III: 14). Tổng số lớp: 358 lớp.
- Tổng số biên chế hiện có: 611 biên chế (CBQL: 46; giáo viên: 504; nhân viên: 61). Tỷ lệ bình quân 1,41 giáo viên/lớp. Số biên chế được giao năm 2022: 662 biên chế.
- + Số lượng CBQL đạt chuẩn 45/46 (97,83%), dưới chuẩn 01/46 (tỷ lệ: 2,17%), quản lý giáo dục 46/46 (tỷ lệ: 100%), trung cấp LLCT 46/46 (tỷ lệ: 100%).
- + Số lượng, giáo viên nhiều môn và giáo viên Tổng phụ trách (TPT) Đội đạt chuẩn 438/504 (tỷ lệ: 86,9%). Trong đó, trên chuẩn 03/504 (tỷ lệ: 0,6%); chưa đạt chuẩn: 63/504 (tỷ lệ: 12,5%)
- + Số lượng nhân viên: 61, trên chuẩn 07/61 (tỷ lệ: 11,48%), đạt chuẩn 54/61 (tỷ lệ: 88,52%).
- Số lượng đảng viên 403/611 (tỷ lệ: 65,96%).

**\* Trung học cơ sở:**

- Tổng số 16 trường, chia ra (hạng I: 00, hạng II: 01, hạng III: 15). Tổng số lớp: 192 lớp.
- Tổng số biên chế hiện có: 467 biên chế (CBQL: 31, giáo viên: 384, nhân viên: 52). Tỷ lệ 02 giáo viên/lớp. Số biên chế được giao năm 2022: 501 biên chế.
- + Số lượng CBQL đạt chuẩn 31/31 (100%), quản lý giáo dục 31/31 (tỷ lệ: 100%), trung cấp LLCT 29/31 (tỷ lệ: 93%), cao cấp LLCT 02/31 (tỷ lệ: 07%).
- + Số lượng giáo viên nhiều môn và giáo viên TPT Đội đạt chuẩn 371/384 (tỷ lệ: 96,7%), trong đó trên chuẩn 02/384 (tỷ lệ: 0,52%).
- + Số lượng nhân viên đạt chuẩn 44/52 (tỷ lệ: 84,62%).
- Số lượng đảng viên 287/467 (tỷ lệ: 61,46%).

Theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, đến thời điểm thanh tra, cấp TH huyện còn thiếu 01 CBQL, 56 giáo viên, 09 nhân viên; cấp THCS dư 08 biên chế (biên chế giao năm 2022 là 501, biên chế theo định mức là 493).

**2.5. Chỉ đạo thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

**2.5.1. Tiếp công dân**

- Phòng GD&ĐT triển khai các văn bản về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành<sup>8</sup> và cụ thể hóa bằng kế hoạch chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo tại đơn vị<sup>9</sup>.

- Phòng GD&ĐT ban hành nội quy tiếp công dân; phân công cán bộ thực hiện tiếp công dân định kỳ và thường xuyên theo lịch cụ thể. Nội quy và lịch tiếp công dân được công khai tại bảng công khai thủ tục hành chính của cơ quan, thông báo rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành.

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường trực thuộc thực hiện công tác tiếp công dân theo quy định của pháp luật. Các trường có ban hành quy chế tiếp công dân, nội quy

<sup>8</sup> Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13, Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quy trình tiếp công dân; Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Kế hoạch số 705/KH-UBND ngày 25/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2020; Kế hoạch số 569/KH-UBND ngày 11/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2021; Kế hoạch số 1786/KH-SGD&ĐT ngày 05/8/2021 của Sở GD&ĐT về triển khai thực hiện Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 22/01/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức và cá nhân giai đoạn 2021-2025.

<sup>9</sup> Kế hoạch số 306/KH-PGD&ĐT ngày 26/3/2020 về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2020; Kế hoạch số 389/KH-PGD&ĐT ngày 09/4/2020 về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2021; Kế hoạch số 1022/KH-PGD&ĐT ngày 04/9/2021 về nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức và cá nhân giai đoạn 2021-2025.

tiếp công dân; phân công viên chức thực hiện tiếp công dân thường xuyên theo lịch cụ thể. Tuy nhiên, có đơn vị chưa thực hiện tiếp công dân định kỳ của thủ trưởng đơn vị theo quy định tại khoản 2, Điều 18 của Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13; thiết lập sổ tiếp dân chưa đúng theo mẫu quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính Phủ quy định về quy trình tiếp công dân.

### **2.5.2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Phòng GD&ĐT nhận và xử lý đơn theo quy định của pháp luật, không có trường hợp đơn thư tồn đọng.

+ Năm học 2020-2021: 03 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền; 01 đơn tố cáo và 06 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

+ Năm học 2021-2022: 04 đơn khiếu nại (thuộc thẩm quyền: 02; UBND huyện Bình Đại giải quyết: 02); 02 đơn tố cáo (thuộc thẩm quyền: 01; UBND huyện Bình Đại giải quyết: 01) và 03 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

+ Năm học 2022-2023: 03 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

- Phòng GD&ĐT giải quyết đơn khiếu nại của công dân theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. Tuy nhiên, việc quản lý, lưu trữ hồ sơ giải quyết khiếu nại chưa đầy đủ, thiếu khoa học. Tình trạng đơn thư nặc danh, mạo danh, đơn thư gửi không đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết (gửi vượt cấp) vẫn còn.

### **2.5.3. Chỉ đạo và thực hiện phòng chống tham nhũng (PCTN)**

- Phòng GD&ĐT tổ chức triển khai việc học tập, nghiên cứu các văn bản về PCTN trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành<sup>10</sup> và cụ thể hóa bằng kế hoạch, công văn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc về PCTN, tiêu cực tại đơn vị<sup>11</sup>; chỉ đạo thực hiện “3 công khai” theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, hàng năm các cơ sở giáo dục trực thuộc đều có xây dựng kế hoạch công tác PCTN, tiêu cực.

<sup>10</sup> Luật PCTN số 36/2018/QH14 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN năm 2018; Kế hoạch số 1057/KH-SGD&ĐT ngày 26/6/2019 của Sở GD&ĐT về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 149-KH/TU ngày 03/3/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Kế hoạch 392/KH-UBND ngày 02/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại về việc triển khai thực hiện công tác Phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 574/KH-SGD&ĐT ngày 23/3/2021 của Sở GD&ĐT về Thực hiện phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 255/KH-SGD&ĐT ngày 27/01/2022 của Sở GD&ĐT, Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 11/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại về phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022.

<sup>11</sup> Kế hoạch số 90/KH-PGD&ĐT ngày 02/02/2018 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Kế hoạch số 205/KH-PGD&ĐT ngày 26/02/2021 về triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng ngành GD&ĐT năm 2021; Kế hoạch số 136/KH-PGD&ĐT ngày 11/02/2022 về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022.

- Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; thực hiện niêm yết và báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng và triển khai quy tắc ứng xử trong đội ngũ công chức, viên chức tại đơn vị theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GD&ĐT về việc quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục MN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Qua triển khai thực hiện, ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong, lề lối làm việc trong ngành được nâng lên.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện PCTN, tiêu cực định kỳ về cấp trên theo phân cấp quản lý.

- Từ năm học 2020-2021 đến nay, chưa phát hiện hành vi nào liên quan đến tham nhũng trong cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

## **2.6. Chỉ đạo, quản lý dạy thêm, học thêm (DTHT)**

### **2.6.1. Việc triển khai và chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác DTHT**

- Phòng GD&ĐT triển các văn bản qui phạm pháp luật quy định về DTHT đến tất cả công chức Phòng GD&ĐT và đội ngũ viên chức các đơn vị trực thuộc<sup>12</sup>; thực hiện chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh việc DTHT không đúng quy định trong ngành<sup>13</sup>

- Hình thức triển khai thông qua các cuộc họp Hiệu trưởng định kỳ của Phòng GD&ĐT; thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, họp tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường, họp CMHS hàng năm tại các trường trực thuộc Phòng GD&ĐT.

### **2.6.2. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường**

- Năm học 2020-2021: 01 trường THCS<sup>14</sup> tổ chức DTHT lớp 9 (ôn thi tuyển sinh vào lớp 10) các môn Toán, Ngữ Văn, tiếng Anh: với 06 nhóm/lớp, 195 HS; 09 trường THCS<sup>15</sup> tổ chức ôn tuyển 10 dưới hình thức tăng tiết và dạy 2 buổi/ngày.

<sup>12</sup> Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về DTHT; Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc công bố hết hiệu lực các Điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD&ĐT; Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về DTHT trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Công văn 789/SGD&ĐT-TTr ngày 24/4/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn quản lý hoạt động DTHT trong nhà trường trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Công văn 2268/SGD&ĐT-TTr ngày 07/10/2020 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường quản lý hoạt động DTHT trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

<sup>13</sup> Công văn 445/PGD&ĐT-TCCB ngày 29/4/2020 về việc hướng dẫn quản lý hoạt động DTHT trong nhà trường trên địa bàn huyện Bình Đại; Công văn 490/PGD&ĐT-TCCB ngày 15/5/2020 về việc thực hiện công tác quản lý về DTHT; Công văn 157/PGD&ĐT-CM ngày 16/12/2022 về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động DTHT trên địa bàn huyện Bình Đại; Công văn 294/PGD&ĐT-CM ngày 11/3/2022 về việc báo cáo tình hình DTHT.

<sup>14</sup> THCS Lê Hoàng Chiểu.

<sup>15</sup> THCS Định Hòa, Vang Quới, Phú Long, Trịnh Viết Bằng, Bùi Sĩ Hùng, Bình Thắng, Võ Văn Lân, Thừa Đức, Thới Thuận.

- Năm học 2021-2022: 02 trường THCS<sup>16</sup> tổ chức DTHT lớp 9 (ôn thi tuyển sinh vào lớp 10) các môn Toán, Ngữ Văn, tiếng Anh: với 09 nhóm/lớp, 284 HS; 05 trường THCS<sup>17</sup> tổ chức ôn tuyển 10 dưới hình thức tăng tiết và dạy 2 buổi/ngày.

- Mức thu tiền DTHT: nhà trường thoả thuận với CMHS trong phiên họp CMHS đầu năm học để thống nhất mức thu tiền. Tuỳ theo điều kiện thực tế của mỗi trường về số tiết dạy, số buổi học/tuần, mỗi trường có mức thu khác nhau (thấp nhất 2.000đ/tiết, cao nhất 8.300đ/tiết).

- Tại thời điểm thanh tra (năm học 2022-2023): các trường trên địa bàn huyện chưa tổ chức DTHT.

### **2.6.3. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường**

Tại thời điểm thanh tra, có 05 giáo viên cấp THCS<sup>18</sup> tham gia dạy thêm ở Trung tâm Gesth (ấp 3, xã Bình Thới, huyện Bình Đại) các môn Toán, Vật Lý, Hóa học, tiếng Anh được Hiệu trưởng nhà trường cho phép.

### **2.6.4. Công tác kiểm tra DTHT**

- Việc kiểm tra hoạt động DTHT được lồng ghép vào các cuộc kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra công tác đầu năm học, kiểm tra việc thực hiện chuyên môn; kiểm tra chuyên đề của Phòng GD&ĐT và đồng thời ủy quyền kiểm tra cho Hiệu trưởng các trường trực thuộc. Thực hiện báo cáo về việc kiểm tra chấn chỉnh hoạt động DTHT hàng tháng theo quy định. Bên cạnh đó, Phòng GD&ĐT cũng yêu cầu Ban quản lý DTHT các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra các cơ sở DTHT trên địa bàn.

- Năm học 2020-2021: Lồng ghép trong kiểm tra chuyên ngành: 04 cuộc<sup>19</sup>

- Năm học 2021-2022: Lồng ghép trong kiểm tra chuyên ngành: 04 cuộc<sup>20</sup>

- Phòng GD&ĐT quản lý DTHT theo quy định. Tuy nhiên, công tác kiểm tra chưa thường xuyên, còn nhầm lẫn giữa dạy học tăng tiết, dạy học 2 buổi/ngày với DTHT.

## **3. Kết luận**

### **3.1. Ưu điểm**

- Phòng GD&ĐT quan tâm chỉ đạo các trường thực hiện các quy định về hồ sơ sổ sách, qui định chuyên môn đúng theo Điều lệ, các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT trong từng năm học của các cấp học; chỉ đạo ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ chuyên môn ở các trường theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018, thay sách giáo khoa lớp 1, 2, 3 và lớp 6, 7 kịp thời theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Chỉ đạo các trường quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính theo quy định.

<sup>16</sup> THCS Lê Hoàng Chiêu, Thừa Đức.

<sup>17</sup> THCS Phú Long, Bùi Sĩ Hùng, Bình Thắng, Đỗ Hữu Phương, Thới Thuận.

<sup>18</sup> THCS Bùi Sĩ Hùng (cô Lê Thị Loan); THCS Lê Hoàng Chiêu (Hồ Mộng Tiên, Nguyễn Trọng Hiếu, Lâm Thị Mỹ Xuyên, Phạm Thị Yên Phương).

<sup>19</sup> THCS Lê Hoàng Chiêu, THCS Phú Long, TH Lê Hoàng Chiêu, TH Thừa Đức.

<sup>20</sup> THCS Huỳnh Tấn Phát, THCS Võ Văn Lân, TH Trần Hoàn Vũ, TH Bùi Sĩ Hùng.

- Chỉ đạo và thực hiện công tác phân công, quản lý, sử dụng, đánh giá đội ngũ, quản lý hồ sơ nhân sự đúng theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo thực hiện đúng các qui định về tiếp công dân, công tác PCTN.

**\* Nguyên nhân ưu điểm:**

- Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo ngành, sự phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Số lượng biên chế tại Phòng GD&ĐT, biên chế viên chức toàn ngành cơ bản đủ để triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Phân công, bố trí đội ngũ phù hợp, đảm bảo chế độ làm việc theo quy định; đa số CBQL, giáo viên của ngành đều đạt chuẩn trở lên về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

- Việc công khai, dân chủ được thực hiện tốt.

### **3.2. Hạn chế**

**\* Thực hiện các qui định về hồ sơ sổ sách:**

Phòng GD&ĐT chưa quan tâm chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT “Về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường”; chất lượng các loại hồ sơ, sổ sách còn hạn chế; khi xây dựng kế hoạch chưa bám sát nội dung hướng dẫn, chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT trong thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của từng năm học; một số kế hoạch của nhà trường đã triển khai thực hiện nhưng chưa được hiệu trưởng ký duyệt, đóng dấu.

**\* Thực hiện qui chế chuyên môn:**

- *Đối với Giáo dục mầm non:*

+ Kế hoạch phát triển giáo dục MN của huyện chưa đạt mục tiêu.

+ Đối với việc chỉ đạo quản lý thực hiện Chương trình GDMN: chưa tổ chức đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN; kế hoạch thực hiện chương trình GDMN năm học chưa có nội dung thể hiện sự phát triển của chương trình sát hợp với điều kiện từng thời điểm; Chưa kịp thời phát hiện, điều chỉnh những sai sót về chuyên môn trong tổ chức thực hiện các hoạt động ở trường; hợp đồng dạy ngoại khóa với giáo viên không đúng quy định Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 Ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, tuy nhiên, đến ngày 04/12/2022 nhà trường đã khắc phục hạn chế này (các giáo viên giảng dạy Aerobic đã bổ sung chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm MN).

- *Đối với Giáo dục tiểu học:*

+ Việc tổ chức kiểm tra lại ở các trường chưa đúng theo quy định của Thông tư 27/2020 ngày 04/9/2020 và Văn bản hợp nhất số 03/VBHN - BGDDT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Biên bản bàn giao học sinh cuối năm chưa đúng theo quy định Điều 13, Mục 1 của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT và Điều 10, Mục 2 của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

+ Cán bộ quản lý chưa thường xuyên tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn; sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học chưa sâu.

+ Chất lượng giáo dục có chiều hướng giảm: hiệu quả đào tạo giảm 0,6%; HS hoàn thành chương trình các lớp giảm 0,9%; tỷ lệ HS lưu ban tăng 0,6% so với cùng kỳ trước.

*- Đối với Giáo dục THCS:*

Phòng GD&ĐT chậm triển khai nhân rộng mô hình Trường THCS Huỳnh Tấn Phát có hoạt động giáo dục gắn thực tiễn sản xuất, xây dựng khu giáo dục trải nghiệm và vườn rau sạch nhằm giáo dục hướng nghiệp - khởi nghiệp cho HS.

**\* Thực hiện chế độ chính sách:**

Còn 02 trường chưa thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với Tổ trưởng Tổ Văn phòng (*MN Hoa Dừa, TH Võ Văn Lân*).

**\* Chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra:**

- Công tác kiểm tra tại Phòng GD&ĐT chưa được thống nhất từ quy trình đến nội dung thực hiện, chưa phân công chuyên viên phụ trách, theo dõi chung công tác kiểm tra (mỗi cấp học làm riêng) nên hồ sơ kiểm tra chưa đầy đủ, lưu trữ rời rạc; nội dung kiểm tra còn dàn trải, chưa tập trung; các cuộc kiểm tra chưa chặt chẽ về quy trình.

- Các trường chưa cụ thể hóa việc làm theo hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm tra của Phòng GD&ĐT; qui trình tiến hành một cuộc kiểm tra chưa chặt chẽ, thiếu hồ sơ kiểm tra.

**\* Quản lý, sử dụng học phí và các nguồn tình chính khác:**

Phòng GD&ĐT quản lý chưa chặt chẽ theo Công văn số 3072/SGD&ĐT-KHTC ngày 27/12/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện thu, chi, chế độ miễn giảm các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và chấn chỉnh lạm thu trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh từ năm học 2021-2022 dẫn đến các trường thực hiện sai quy định:

+ Tổ chức dạy thể dục nhịp điệu và dạy làm quen tiếng Anh với người nước ngoài chưa xây dựng kế hoạch; nguồn thu, chi không hạch toán vào cùng một hệ thống sổ sách kế toán; mức thu phí vượt mức quy định theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; số tiền thu vào sổ sách (tiền ăn, tiền phụ phí) chưa khớp với biên bản họp thống nhất với CMHS.

- Tổ chức dạy môn Tin học lớp 1, 2, 4, 5 khi chưa xây dựng kế hoạch.

- Thanh lý hợp đồng căn- tin với đơn vị trúng thầu khi chưa hết thời hạn hợp đồng chưa đúng qui định.

- Tổ chức DTHT trong nhà trường nhưng chưa cung cấp hồ sơ minh chứng việc thu, chi (kế hoạch DTHT, biên bản họp thỏa thuận mức thu với CMHS, danh sách HS đăng ký học thêm....).

- Biên bản họp xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn trưa thiếu thành phần tham gia của giáo viên chủ nhiệm từng lớp.

**\* Quản lý, sử dụng, đánh giá đội ngũ, quản lý hồ sơ nhân sự:**



- Một số đơn vị chưa cập nhật, bổ sung và lưu trữ đầy đủ thành phần hồ sơ vào hồ sơ quản lý viên chức theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ Quy định về chế độ báo cáo chế độ thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

- Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, huyện Bình Đại còn thiếu 141 biên chế (MN: 43, TH: 69; THCS: 29).

**\* Chỉ đạo và thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

- Các trường chưa thực hiện tiếp công dân định kỳ của thủ trưởng đơn vị; thiết lập sổ tiếp dân chưa đúng theo mẫu quy định.

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ giải quyết khiếu nại chưa đầy đủ, thiếu khoa học. Tình trạng đơn thư nặc danh, mạo danh, đơn thư gửi không đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết (gửi vượt cấp) vẫn còn.

**\* Nguyên nhân của hạn chế:**

- Do có sự biến động liên tục về nhân sự quản lý chuyên môn phụ trách MN, THCS tại Phòng GD&ĐT dẫn đến công tác tham mưu, chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn chưa kịp thời.

- Công tác kiểm tra của Phòng GD&ĐT chưa hiệu quả, chưa phát hiện những hạn chế của các trường để kịp thời chấn chỉnh, tư vấn, thúc đẩy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

- Năng lực của một số CBQL, giáo viên chưa đáp ứng kịp đòi hỏi ngày càng cao trong thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018.

**4. Những ý kiến còn khác nhau giữa các thành viên Đoàn thanh tra (nếu có):**

Không

**5. Kiến nghị biện pháp xử lý**

**5.1. Đối với Phòng GD&ĐT Bình Đại**

- Rà soát, tham mưu UBND huyện kiện toàn Hội đồng trường đúng cơ cấu theo Điều lệ và thẩm quyền theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục. Tham mưu UBND huyện khắc phục việc đánh viên chức quản lý đảm bảo đúng theo Công văn số 1051/SGDĐT-TCCB ngày 05/5/2022 của Sở GD&ĐT.

- Chỉ đạo các trường trong toàn huyện rà soát, cập nhật hồ sơ viên chức đúng theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ Quy định về chế độ báo cáo chế độ thống kê và quản lý hồ sơ viên chức. Thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với Tổ trưởng Tổ Văn phòng. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức, đặc biệt là đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 đối với đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục.

- Chỉ đạo Trường MN Hoa Dừa, TH Võ Văn Lân, THCS Lê Hoàng Chiểu:

+ Cập nhật hồ sơ viên chức đúng theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ Quy định về chế độ báo cáo chế độ thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

+ Chỉ đạo, theo dõi Trường MN Hoa Dừa, TH Võ Văn Lân thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với Tổ trưởng Tổ Văn phòng theo quy định.

*- Về thực hiện các quy định về chuyên môn:*

+ Chỉ đạo các trường trong huyện chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học phù hợp với các điều kiện của nhà trường; tổ chức rà soát quy trình xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn để nhận thức và xây dựng mục tiêu chương trình môn học đúng với mục tiêu Chương trình GDPT 2018; có giải pháp nâng cao chất lượng dạy học, hiệu quả đào tạo và hạn chế HS lưu ban.

+ Tiếp tục chỉ đạo các trường tiểu học trong toàn huyện xây dựng kế hoạch tổ chức SHCM, đổi mới SHCM theo hướng nghiên cứu bài học theo Công văn số 766/SGD&ĐT-GDTH ngày 22/4/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn SHCM thực hiện Chương trình GDPT cấp TH.

+ Chỉ đạo các trường THCS trong huyện chủ động triển khai nhân rộng thí điểm mô hình Trường THCS Huỳnh Tấn Phát có hoạt động giáo dục gắn thực tiễn sản xuất, xây dựng khu giáo dục trải nghiệm và vườn rau sạch nhằm giáo dục hướng nghiệp - khởi nghiệp cho HS.

+ Phối hợp tốt với ngành có liên quan thành lập hội đồng công nhận HS khuyết tật để lập kế hoạch giáo dục phù hợp.

*- Về quản lý, sử dụng học phí và các nguồn tài chính khác:*

+ Chỉ đạo, hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch thu chi trong tổ chức bán trú, dạy thể dục nhịp điệu và dạy làm quen tiếng Anh với người nước ngoài, môn Tiếng Anh, Tin học đúng theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các trường hợp xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn trưa cho HS đúng thành phần tham dự.

+ Chỉ đạo các trường có tổ chức căn tin trong trường học thực hiện đúng theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; các khoản thu khác thực hiện theo Công văn số 3072/SGD&ĐT-KHTC ngày 27/12/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện thu, chi, chế độ miễn giảm các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và chấn chỉnh lạm thu trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh từ năm học 2021-2022 và Công văn số 2096/SGD&ĐT-KHTC ngày 18/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện các khoản thu, chi và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu hợp pháp trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2022-2023.

*- Về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

Chỉ đạo các trường trực thuộc tiếp tục tuyên truyền Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, chấn chỉnh tình trạng đơn thư nặc danh, mạo danh, đơn thư gửi không đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết (gửi vượt cấp); thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng theo quy định của pháp luật.

*- Về thực hiện công tác kiểm tra:*

Tăng cường công tác kiểm tra các trường trực thuộc để kịp thời tư vấn, hướng dẫn điều chỉnh, khắc phục các hạn chế, sai sót trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo

dục, việc thực hiện qui chế chuyên môn, qui định về hồ sơ sổ sách, công tác quản lý, sử dụng các nguồn tài chính của nhà trường. Có biện pháp thúc đẩy, hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ CBQL, nâng cao công tác quản lý ở các cấp học.

### 5.2. Đối với Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo ngành giáo dục phát huy thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế mà Đoàn thanh tra đã nêu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của địa phương trong thời gian tới./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT Bình Đại (để thực hiện);
- Thanh tra Bộ GD&ĐT(để báo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- PGĐ Bùi Minh Nhật (biết, theo dõi);
- UBND huyện Bình Đại (để biết);
- Đăng Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: TTr Sở; Hồ sơ TTr.

**QUYÊN CHÁNH THANH TRA**



**Phạm Văn Hùng**